

TÌM HIỂU VỀ XÃ HỘI HỌC Ở TRUNG QUỐC

TRẦN LÊ SÁNG

Nghiên cứu xã hội học ở Trung Quốc tuy có manh nha từ lâu, song việc chính thức thành lập cơ sở nghiên cứu lại muộn. Mãi đến năm 1979, Sở nghiên cứu xã hội học mới được thành lập trong hệ thống 33 sở nghiên cứu thuộc Viện Khoa học xã hội Trung Quốc (¹).

Phương hướng và nhiệm vụ của Sở nghiên cứu xã hội học Trung Quốc được xác định như sau: “Nghiên cứu những đề tài có ý nghĩa lý luận và ý nghĩa thực tế lớn trong sự phát triển của xã hội Trung Quốc, cố gắng làm trợ thủ tốt cho Đảng và Nhà nước, đồng thời qua nghiên cứu thực tiễn của ngành, dần dần xây dựng một cách sáng tạo bộ môn xã hội học có màu sắc xã hội chủ nghĩa Trung Quốc” (²).

Trong mười năm qua (1979- 1989), kể từ sau ngày được thành lập. Sở nghiên cứu xã hội học Trung Quốc đã kết hợp với các cơ quan hữu quan, tiến hành điều tra xã hội học trên một số mặt của xã hội. Sở này cũng đã biên soạn được một số công trình mang tính chất lý luận hoặc thực nghiệm, nhằm triển khai nghiên cứu, giảng dạy xã hội học và phục vụ đường lối, chính sách trước mắt. Nhiều công trình nghiên cứu về xã hội học ở Trung Quốc hoặc nước ngoài đã được giới thiệu trên các báo chí.. Thành tựu mười năm qua của Sở nghiên cứu xã hội học Trung Quốc là những cố gắng đáng kể, ở đây chúng tôi không nhất nhất kể lại, mà chỉ xin lưu ý bạn đọc ở hai bình diện lớn mà giới xã hội học Trung Quốc, lấy Sở nghiên cứu nói trên làm trung tâm đã triển khai. Đó là bình diện lý luận và bình diện hoạt động thực tiễn.

1. Ở bình diện lý luận.

Về mặt lý luận, giới nghiên cứu xã hội học Trung Quốc đang đứng trước một vấn đề lớn mà họ cho là khó giải quyết nhất, đó là vấn đề phương pháp luận. Họ đang thảo luận vấn đề trên ở ba góc độ có liên quan biện chứng: lô gích khoa học; lịch sử và hiện thực.

Theo giới nghiên cứu xã hội học Trung Quốc, lô gích khoa học là *cấu trúc vững chắc* của các hệ thống lý luận. Xã hội học với ý nghĩa là một hệ thống tri thức khoa học phải là sự tích lũy thành quả và phương pháp của nhận thức con người về xã hội. Xã hội học cũng như các tri thức khoa học khác được hình thành bởi sự kết hợp của ba yếu tố cơ bản, đó là: kinh nghiệm, lý luận và cấu trúc.

¹ Viện Khoa học xã hội Trung Quốc tương đương Ủy ban Khoa học xã hội Việt Nam, các Sở nghiên cứu tương đương các Viện nghiên cứu.

² *Cơ cấu nghiên cứu trực thuộc Viện Khoa học xã hội Trung Quốc và phương hướng, nhiệm vụ nghiên cứu của nó; Sổ tay công tác báo chí; Tân văn xuất bản xã ; Bắc Kinh; 1985; tr. 322.*

Yếu tố kinh nghiệm sinh ra do quan sát và thực nghiệm. Yếu tố đó là xương sống của xã hội học thực chứng đã qua. Yếu tố lý luận được hình thành bởi sự trừu tượng hóa các kinh nghiệm. Yếu tố cấu trúc mang ý nghĩa là nguyên tắc của phương pháp luận với xã hội học cũng như các ngành khoa học khác, yếu tố cấu trúc được sinh ra do bước nhảy vọt của nhận thức con người đối với đối tượng. Yếu tố cấu trúc là chỗ dựa của phương pháp luận xã hội học. Nó là nguyên tắc nghiên cứu và mô tả sự phát triển của xã hội, nó là chỗ dựa cho sự phát triển ngành xã hội học trong hệ thống tri thức khoa học chung.

Yếu tố cấu trúc trong hệ thống tri thức xã hội học không phải rõ ràng mà ẩn vào các yếu tố khác. Nó là khâu liên kết giữa kinh nghiệm và lý luận, nó cho ta thấy trước mối liên hệ giữa các yếu tố trong nội bộ sự vật và mối liên hệ giữa sự vật với bên ngoài. Bởi vậy, yếu tố cấu trúc xã hội là đối tượng tìm hiểu của các nhà xã hội học, việc tìm hiểu này quyết định sự phát triển của xã hội học.

Nhưng giới xã hội học Trung Quốc vẫn cho rằng cơ sở phương pháp luận của xã hội học ở Trung Quốc là chủ nghĩa duy vật lịch sử. “Nhiệm vụ hiện nay là nghiên cứu chủ nghĩa duy vật lịch sử đã phát huy như thế nào đối với cơ chế của cơ sở phương pháp luận xã hội học”⁽¹⁾.

Một vấn đề lý luận khác mà giới xã hội học Trung Quốc cũng đang trao đổi, đó là vấn đề đối tượng nghiên cứu của xã hội học. Theo họ, xã hội học có đối tượng nghiên cứu riêng, đó là xã hội. Từ sự biến động của toàn và xã hội, nhà xã hội học thông qua quan hệ xã hội và hành vi xã hội của con người để nghiên cứu qui luật phát triển của xã hội. Nhưng xã hội học lại là môn khoa học có tính tổng hợp cao, nó có quan hệ mật thiết với các môn khoa học xã hội khác. Chẳng hạn, bên trong xã hội học còn chia ra các bộ môn như xã hội học kinh tế, xã hội học chính trị, xã hội học pháp luật; xã hội học giáo dục, xã hội học văn học,... Bởi vậy phải làm rõ phạm vi nghiên cứu của xã hội học, không làm rõ thì không giữ được tính độc lập và ngành xã hội học không phát huy được chức năng khoa học của mình. Xã hội học phải dựa vào đối tượng nghiên cứu riêng của mình để xây dựng một hệ thống khái niệm và phạm trù riêng... Nhưng cho đến nay, giới xã hội học Trung Quốc vẫn cho rằng, còn cần phải mất nhiều thời gian, công sức mới xây dựng được một hệ thống như vậy.

2. Ở bình diện thực tế.

Kể từ năm 1978, Trung Quốc tiến hành công cuộc cải cách và mở cửa. Hơn mười năm cải cách (1978-1989), xã hội Trung Quốc có nhiều biến động. Theo giới nghiên cứu xã hội học Trung Quốc, sự biến động đó thể hiện chủ yếu ở ba mặt:

1. Cải cách và mở cửa không chỉ dừng lại ở sự thay đổi bộ mặt kinh tế mà nó động đến toàn bộ cơ cấu xã hội, đến mọi sinh hoạt, tình cảm của dân cư. Ví dụ: Việc cải cách giá cả, cải cách tiền lương động đến đời sống hàng ngày của mọi người; việc tách chính quyền khỏi xí nghiệp động đến cơ cấu kinh doanh và sản xuất; việc tách

¹ Lý Trinh Vũ: *Phương pháp luận xã hội học và sự phát triển xã hội học*; Tạp chí *Khoa học xã hội* (Trung Quốc); số 6/1984.

Đảng khởi chính quyền động đến vấn đề cơ cấu lãnh đạo, vấn đề tư tưởng, v.v... Trước biến động lớn lao này, giới xã hội học đương chuẩn bị chiến dịch điều tra, song “trước mắt vẫn chưa làm được gì”⁽¹⁾.

2. Việc cải cách ở nông thôn và cải cách ở thành phố diễn ra khác nhau, do đó, tác động của cải cách đến các thành phần xã hội có khác nhau. Sự khác nhau đó thể hiện ở 5 mặt:

a) Khác nhau ở mục tiêu cá nhân và mục tiêu xã hội: nông dân nói chung phấn chấn, nhưng dân thành phố thì bình thường.

b) Khác nhau về tình cảm: Nông dân ủng hộ cải cách theo công thức: *Cải cách = nâng cao thu nhập*. Nhưng dân thành phố quen sống bao cấp, bỏ bao cấp bị thiệt nên bất mãn: Họ sống theo công thức: *Cải cách + hy vọng*.

c) Khác nhau về sự chịu đựng: Cải cách nông thôn là tự phát, cải cách ở thành phố là phát động. Nông dân tự nguyện chịu khó khăn, dân thành phố thì đẩy khó khăn về cho nhà nước. Họ kêu ca và có nhiều phương tiện để kêu ca nên kêu nhanh kêu rộng.

d) Khác nhau ở đối tượng cải cách: Cải cách nông thôn làm từ dưới lên trên, cải cách ở thành phố làm ngược lại. Cải cách ở nông thôn tiến hành trong nội bộ tổ chức sản xuất trước sau đó sang lĩnh vực lưu thông, ở thành phố làm ngược lại. Cải cách thành phố mang tính chất cải cách toàn diện; bởi vậy, tâm lý xã hội phức tạp lên nhiều.

đ) Khác nhau về môi trường cải cách: Cải cách ở nông thôn tiến hành bắt đầu ở các khâu yếu của thể chế kinh tế cũ, bởi vậy không cần tuyên truyền nhiều. Cải cách ở thành phố động đến toàn bộ thể chế kinh tế cũ; do đó gặp phản ứng xã hội nhanh, nhất là ở khâu giá - lương - tiền. Bởi vậy, phải làm công tác tuyên truyền nhiều...

Việc thành bại của công cuộc cải cách kinh tế chủ yếu quyết định ở hiệu quả kinh tế. Song, việc thành bại còn tùy thuộc ở sự thừa nhận hay không thừa nhận của xã hội. Sự ổn định tâm lý xã hội đang là vấn đề đặt ra cho giới xã hội học Trung Quốc. Trong vấn đề này, họ cho rằng: *Ổn định tâm lý kinh tế phát triển*. Và điều này, theo họ, nó là biểu hiện của xã hội người thực, khác xã hội người máy trong tương lai.

Trước mắt, các nhà xã hội học Trung Quốc đang tiến hành điều tra nguyện vọng, tình cảm, hành vi của các tầng lớp xã hội đối với công cuộc cải cách, mở cửa. Nhưng đây là công việc hết sức khó khăn. Khó khăn vì thiếu phương pháp khoa học, thiếu phương tiện khoa học. Về phương pháp, chủ yếu vẫn làm theo kiểu thí điểm rồi suy luận, thậm chí, làm theo kiểu “đạo thánh đồ thuyết”, tức chỉ nghe ngóng qua loa rồi đoán bừa. Về phương tiện, chưa có phương tiện khoa học thống kê hiện đại...

*

* *

Nhìn chung giới nghiên cứu xã hội học Trung Quốc đang cố gắng vươn lên về mặt lý luận và ứng dụng. Khó khăn trước mắt là họ phải giải quyết là việc đào tạo những nhà xã hội học có trang bị lý luận hiện đại, có phương pháp nghiên cứu tiên

¹ Bạch Nam Phong, Vương Tiểu Cường; *Đề tài quan trọng của xã hội học*; *Kinh tế nhật báo* (Trung Quốc); ngày 26-1-1985.

tiên. Trung Quốc đã có. Sở nghiên cứu xã hội học, có các Khoa xã hội học trong một số trường đại học lớn, có các Sở nghiên cứu phụ cận như Sở nghiên cứu thanh thiếu niên, v.v... Tuy gặp nhiều khó khăn, ngành xã hội học Trung Quốc đang trong quá trình phát triển.

TÀI LIỆU THAM KHẢO CHÍNH

1. Lý Trịnh Vũ: *Phương pháp luận xã hội học và sự phát triển xã hội học*: Tạp chí *Khoa học xã hội* (Trung Quốc); Số 6 - 1984.
2. Bạch Nam Phong, Vương Tiểu Cường: *Đề tài quan trọng của xã hội học*; *Kinh tế nhật báo* (Trung Quốc); Ngày 22 - 1 - 1985.
3. Tào Lợi Phong: *Bàn thêm về những vấn đề hệ thống khoa học tư duy*; Tạp chí *Quý Châu xã hội khoa học*; Số 6 - 1984. Đăng lại trong *Tân Hoa văn trích*; Số 3 - 1985.
4. *Cơ cấu nghiên cứu trực thuộc Viện khoa học xã hội Trung Quốc là phương hướng, nhiệm vụ nghiên cứu của nó*; Tân văn công tác thủ sách; Tân văn xuất bản xã; Bắc Kinh; 1985.
5. *Sở nghiên cứu xã hội học*; Tân văn công tác thủ sách; Tân văn xuất bản xã; Bắc Kinh; 1985; Tr. 322.
6. Phùng Nhĩ Khang: *Nghiên cứu xã hội sử và nghiên cứu sử học*; *Nhân dân nhật báo* (Trung Quốc); Ngày 21 - 10 - 1988.